

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18E

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2020 -2021**

**E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, báo cáo tốt nghiệp
Chương trình: Hệ thống thông tin**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Xây dựng Chatbot hỗ trợ tư vấn tuyển sinh	Huỳnh Đức Huy	TS.Bùi Thanh Hùng	Áp dụng Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, Học máy và xây dựng ứng dụng Web để xây dựng Chatbot hỗ trợ tư vấn tuyển sinh.
2	Đại học	Xây dựng ứng dụng tìm kiếm hình ảnh bằng học máy	Lê Ngọc Minh Hiếu	TS.Bùi Thanh Hùng	Áp dụng Xử lý ảnh, học máy và xây dựng ứng dụng Web để xây dựng ứng dụng tìm kiếm hình ảnh.
3	Đại học	Xây dựng hệ thống khuyến nghị từ phân tích ý kiến người dùng	Nguyễn Đức Duy	TS.Bùi Thanh Hùng	Nghiên cứu sử dụng học máy cho bài toán phân tích ý kiến người dùng (sentiment analysis) trong ngôn ngữ Tiếng Việt và từ đó đưa ra những khuyến nghị cho người dùng trong hệ thống.

4	Đại học	Xây dựng hệ thống dịch máy Anh-Việt	Huỳnh Ngọc Long	TS.Bùi Thanh Hùng	Áp dụng mô hình dịch máy Deep NMT của nhóm tác giả Luong Minh Thang, nhóm nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo của Google trên 2 bộ dữ liệu song ngữ Anh-Việt: IWSLT'15 English-Vietnamese data [Bộ dữ liệu nhỏ] với số lượng 120 câu và IWSLT'15 EnglishVietnamese data [Bộ dữ liệu lớn] với số lượng 50000 câu để xây dựng Hệ thống dịch máy Anh-Việt. Kết quả đánh giá bằng độ đo BLEU cho thấy mô hình đề xuất đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở mô hình dịch máy này, tác giả đã xây dựng ứng dụng Web trực quan hóa kết quả.
5	Đại học	Phân tích ý kiến người dùng theo khía cạnh	Trần Hữu Nghị	TS.Bùi Thanh Hùng	Tìm hiểu và xây dựng các thuật toán máy học Support Vector Machine Learning và học sâu Convolutional Neural Network, Long short-term Memory cho bài toán phân tích cảm xúc theo khía cạnh. Ví dụ đầu vào và đầu ra của bài toán phân tích cảm xúc theo khía cạnh như sau: + Đầu vào: “Nhà hàng phục vụ tốt nhưng không gian hơi tối và nhiều muỗi.” + Đầu ra: {Service#General, positive}, {Ambience#General, negative} Xây dựng chương trình minh họa bài toán.
6	Đại học	Xác định tên riêng tiếng Việt bằng phương pháp học máy	Đào Xuân Thắng	TS.Bùi Thanh Hùng	Nghiên cứu các mô hình học sâu để giải quyết bài toán xác định tên riêng tiếng Việt. Dựa trên

					<p>đặc trưng từ nhúng- word2vector kết hợp với gán nhãn từ loại, em áp dụng các mô hình học sâu LSTM, CNN, Bi-LSTM kết hợp với mô hình CRF để xác định thực thể tên riêng tiếng Việt. Em chạy thực nghiệm trên bộ dữ liệu VLSP2016 xác định 3 loại tên riêng và đánh giá kết quả bằng độ đo F1 score và Accuracy tương ứng. Trên cơ sở mô hình có kết quả cao nhất để xây dựng ứng dụng Web trực quan hóa kết quả.</p>
7	Đại học	Xây dựng Ứng dụng đánh giá ứng xử của phụ huynh ảnh hưởng đến kết quả thi tốt nghiệp THPT của nam học sinh	Văn Quang Phú	TS.Hoàng Mạnh Hà	<p>Áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính cho bài toán xác định các yếu tố ảnh hưởng của phụ huynh đến kết quả thi THPT của nam học sinh.</p> <p>Tạo ra phần mềm phân tích các yếu tố ứng xử của phụ huynh đối với kết quả thi THPT học sinh.</p>
8	Đại học	Xây dựng Ứng dụng dự đoán kết quả thi tốt nghiệp THPT của học sinh nữ dựa trên ứng xử của phụ huynh	Phạm Như Ngọc Quý	TS.Hoàng Mạnh Hà	<p>- Dự đoán kết quả thi tốt nghiệp THPT, mô hình hoá sự phát triển theo phương pháp hồi quy tuyến tính.</p> <p>- Dự đoán được kết quả số điểm số học sinh nữ khi thi tốt nghiệp THPT dựa trên ứng xử của phụ huynh.</p>
9	Đại học	Xây dựng Ứng dụng đánh giá vai trò ảnh hưởng đến hiệu suất công việc của nhân viên	Nguyễn Thanh Phong	TS.Hoàng Mạnh Hà	<p>- Xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất công việc, mô hình hoá sự phát triển theo phương pháp hồi quy tuyến tính.</p> <p>- Xác định yếu tố tương quan cao nhất đối với hiệu suất công việc của nhân viên</p>

					để theo đó có thể đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu suất làm việc.
10	Đại học	Xây dựng Ứng dụng đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến số hộ nghèo trong một huyện	Nguyễn Hoàng Thành Phúc	TS.Hoàng Mạnh Hà	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi hộ nghèo của trong một huyện, mô hình hoá sự phát triển theo phương pháp hồi quy tuyến tính. - Xác định được các yếu tố thuận nghịch để đưa ra giải pháp quản lý hộ nghèo tại huyện Lục Ngạn, Bắc Giang.
11	Đại học	Ứng dụng biến đổi wavelet với họ Haar cho vấn đề các biến độc lập tương quan mạnh với nhau khi áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	TS.Hoàng Mạnh Hà	Tìm giải pháp cho vấn đề các biến độc lập có tương quan mạnh bằng cách phân rã từng cặp biến. Đề xuất áp dụng phép biến đổi Wavelet Haar cho phân rã các cặp biến độc lập.
12	Đại học	Ứng dụng biến đổi wavelet với họ Meyer cho vấn đề các biến độc lập tương quan mạnh với nhau khi áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính	Hồ Xuân Khánh	TS.Hoàng Mạnh Hà	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng của hồi quy tuyến tính và các điều kiện giả thuyết thực hiện hồi quy tuyến tính. - Nghiên cứu phép biến đổi wavelet với họ Meyer. - Thực nghiệm tiến hành đánh giá và đưa ra kết quả.
13	Đại học	Phân loại nhạc Jazz, Rock (Heavy metal) bằng Học máy	Đào Hoàng Sơn	TS.Hoàng Mạnh Hà	Tìm hiểu Mel Frequency Cepstral Coefficients (MFCCs) trong phân tích âm thanh và thuật toán học máy K - Nearest Neighbors để đưa ra dự đoán.
14	Đại học	Ứng dụng biến đổi wavelet với họ Bernoulli cho vấn đề các biến độc lập tương quan mạnh với nhau khi áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính	Nguyễn Hoài Thanh	TS.Hoàng Mạnh Hà	Tìm giải pháp cho vấn đề các biến độc lập có tương quan mạnh bằng cách phân rã từng cặp biến. Đề xuất áp dụng phép biến đổi wavelet với họ Bernoulli cho phân rã cặp biến độc lập.

15	Đại học	Ứng dụng biến đổi wavelet với họ Gauss cho vấn đề các biến độc lập tương quan mạnh với nhau khi áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính	Trần Nhã Vy	TS.Hoàng Mạnh Hà	Tìm giải pháp cho vấn đề các biến độc lập có tương quan mạnh bằng cách phân rã từng cặp biến. Đề xuất áp dụng phép biến đổi Wavelet Gauss cho phân rã cặp biến độc lập.
16	Đại học	Ứng dụng webgis để xác định thửa đất đủ điều kiện tách thửa theo quy định của tỉnh Bình Dương	Lê Đặng Hoàng Nhân	ThS.Nguyễn Thị Thủy	Đề tài tập trung nghiên cứu về công nghệ Webgis và ứng dụng vào bài toán xác định thửa đất đủ điều kiện tách thửa.
17	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý thời gian biểu của cá nhân trên nền tảng di động	Hạ Thế Sang	ThS.Nguyễn Thị Thủy	Vận dụng công nghệ Lập trình Mobile, đề tài xây dựng ứng dụng quản lý thời gian biểu cá nhân
18	Đại học	Xây dựng ứng dụng bán thiết bị điện tử trên nền tảng di động Androi	Trương Phước Đức	ThS.Nguyễn Thị Thủy	Vận dụng công nghệ Lập trình Mobile, đề tài xây dựng ứng dụng quản lý và bán hàng online.
19	Đại học	Xây dựng Website bán hàng mỹ phẩm áp dụng quy trình SEO	Trần Anh Khoa	ThS.Nguyễn Thị Thủy	Đề tài nghiên cứu cách thức xây dựng website thương mại điện tử và áp dụng quy trình SEO để SEO trang web lên thứ hạng cao hơn.
20	Đại học	Xây dựng Ứng dụng Blur và Clone ảnh trên Android	Lương Thế Vinh	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Dựa trên công nghệ xử lý ảnh, tập trung vào xây dựng ứng dụng Blur và Clone trên nền tảng Android.
21	Đại học	Xây dựng Ứng dụng cho thuê xe hơi.	Đỗ Trung Anh	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Dựa vào công nghệ lưu trữ và quản lý thiết bị theo thời gian và địa điểm, xây dựng ứng dụng cho thuê xe trên android.
22	Đại học	Xây dựng Ứng dụng quản lý sân bóng đá Mini	Phan Minh Quân	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Dựa vào công nghệ lưu trữ và quản lý thiết bị theo thời gian và địa điểm, xây dựng ứng dụng quản lý sân bóng đá mini trên android
23	Đại học	Xây dựng Ứng dụng quản lý lịch trình du lịch	Lê Trần Tấn Phát	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Dựa vào công nghệ lưu trữ và quản lý lịch trình theo thời gian và địa điểm, xây dựng ứng dụng quản lý lịch trình du lịch trên android

24	Đại học	Xây dựng Ứng dụng học Piano	Nguyễn Quang Huy	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Đề tài tập trung vào việc hướng dẫn học Piano và một số tiện ích hỗ trợ giúp người học piano có thêm một số tính năng như lưu trữ các bài nhạc mình đã đánh, tìm kiếm bài nhạc đang nghe.
25	Đại học	Xây dựng hệ thống gợi ý sản phẩm cho website thương mại điện tử	Nguyễn Xuân Kha	ThS.Dương Thị Kim Chi	Áp dụng các kỹ thuật Alternating Least Squares và CSDL WebSite thương mại điện tử để xây dựng hệ thống gợi ý sản phẩm phù hợp với khách hàng.
26	Đại học	Xây dựng ứng dụng định danh giọng nói tiếng Việt	Đỗ Tấn Đạt	ThS.Dương Thị Kim Chi	Áp dụng các kỹ thuật phân lớp, gom cụm trong học máy để xây dựng ứng dụng để xây dựng ứng dụng định danh giọng nói tiếng Việt.
27	Đại học	Xây dựng webgis quản lý đất công ở tỉnh Bình Dương	Trần Dương Linh	ThS.Dương Thị Kim Chi	Xây dựng WebGIS và CSDL địa lý để quản lý đất công tỉnh Bình Dương với các chức năng chính như: định vị các thửa đất công tỉnh Bình Dương trên bản đồ; quản lý và cập nhật thông tin quản lý việc sử dụng đất đúng mục đích; tìm kiếm và cập nhật hiện trạng sử dụng đất công ; trích xuất dữ liệu; báo cáo thống kê.
28	Đại học	Xây dựng webgis tra cứu giá đất và giá chuyên mục đích sử dụng cho khu vực Thành phố Thủ Dầu Một	Lê Thanh Thy	ThS.Dương Thị Kim Chi	Xây dựng WebGIS và CSDL địa lý để quản lý giá đất Thủ Dầu Một với các chức năng chính như: Tra cứu giá quy định các thửa đất, quản lý việc điều chỉnh giá đất theo đúng quy định, hỗ trợ; tìm kiếm và cập nhật hiện trạng sử dụng giá đất theo tuyến đã nâng cấp; trích xuất dữ liệu; báo cáo thống kê.

29	Đại học	Ứng dụng Webgis để cung cấp hiện trạng sử dụng đất tại tỉnh Bình Dương	Dương Hoài Bảo	ThS.Đặng Như Phú	Xây dựng hệ thống cung cấp hiện trạng sử dụng đất bằng công nghệ Webgis nhằm phục vụ cho doanh nghiệp và chủ sở hữu kiểm tra tình trạng đất một cách chính xác và nhanh nhất.
30	Đại học	Xây dựng sàn giao dịch bất động sản trên nền tảng Webgis	Nguyễn Trung Hiếu	ThS.Đặng Như Phú	Xây dựng sàn giao dịch bất động sản bằng công nghệ Webgis nhằm phục vụ cho nhu cầu của doanh nghiệp và khách hàng về mua bán đất được hiệu quả và chính xác nhất.
31	Đại học	Xây dựng phần mềm chấm công qua khuôn mặt	Lê Minh	ThS.Đặng Như Phú	Xây dựng phần mềm chấm công cho doanh nghiệp, chức năng của phần mềm là chấm công thông qua khuôn mặt bằng cách áp dụng thuật toán CNN để nhận diện.
32	Đại học	Xây dựng ứng dụng cảnh báo đột nhập trái phép qua Camera	Trần Nhật Linh	ThS.Đặng Như Phú	Áp dụng Deep Learning để nhận diện người lạ vào nhà, sau đó sẽ cảnh báo đến người dùng thông qua tin nhắn SMS và đồng thời cho phép người dùng xem ảnh thông qua ứng dụng được cài đặt trên điện thoại (iOS và Android)
33	Đại học	Xây dựng ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua mã QR Code	Trần Văn Thái	ThS.Đặng Như Phú	Ứng dụng hỗ trợ người tiêu dùng nhận biết được sản phẩm có chính thống và nguồn gốc của sản phẩm đó. Ứng dụng cho phép đơn vị sản xuất tạo ra các mã QR Code riêng biệt cho từng sản phẩm và dán lên sản phẩm đó. Người tiêu dùng sử dụng ứng dụng quét mã QR Code trên điện thoại để xem thông tin của sản phẩm đó. Đồng thời người tiêu dùng sẽ xác nhận là đã mua sản phẩm này

34	Đại học	Website phân vùng lũ lụt miền trung	Hồ Vĩnh Định	ThS.Hồ Ngọc Trung Kiên	Áp dụng WebGis để tạo website phân vùng lũ lụt miền trung.
35	Đại học	Ứng dụng máy học hỗ trợ kết nối người tìm việc với người tuyển dụng	Nguyễn Quang Minh	ThS.Hồ Ngọc Trung Kiên	Áp dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, máy học. Xây dựng ứng dụng hỗ trợ kết nối người tìm việc với nhà tuyển dụng
36	Đại học	Ứng dụng máy học hỗ trợ kết nối mua bán đồ cũ	Đinh Thị Lanh	ThS.Hồ Ngọc Trung Kiên	Áp dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, máy học. Xây dựng ứng dụng hỗ trợ kết nối mua bán đồ cũ
37	Đại học	Ứng dụng Máy học vào việc kiểm tra trùng đề tài Nghiên cứu khoa học của Trường Đại Học Thủ Dầu Một	Bùi Phương Linh	ThS.Hồ Ngọc Trung Kiên	Áp dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, máy học. Xây dựng ứng dụng hỗ trợ việc kiểm tra trùng đề tài nghiên cứu khoa học của trường Đại học Thủ Dầu Một
38	Đại học	Phần mềm di động điểm danh sinh viên thông qua QR code và GPS	Hồ Sỹ Anh Dũng	ThS.Hồ Ngọc Trung Kiên	Vận dụng công nghệ lập trình Mobile để xây dựng ứng dụng điểm danh sinh viên thông qua QR code và GPS.
39	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý nguồn gốc trái cây	Trương Thị Tuyết Nhung	ThS.Ngô Thị Ngọc Dịu	Ứng dụng thành công các mô hình học sâu hiện đại để xây dựng một hệ thống nhận dạng hoa quả tự động. Hỗ trợ phân loại trái cây khi thu hoạch tại vườn. Ứng dụng có thể kết hợp với công cụ thu hoạch để nhận diện được tình trạng trái cây và việc chọn lọc trái cây sẽ nhanh hơn khi được kết hợp với máy móc, từ đó người nông dân sẽ không phải chọn lựa nông sản theo cách thủ công tốn nhiều thời gian nữa.
40	Đại học	Xây dựng ứng dụng Tìm vị trí thông qua bản thông tin chỉ dẫn	Nguyễn Tuấn	ThS.Ngô Thị Ngọc Dịu	Xây dựng ứng dụng có thể thực hiện linh hoạt về chọn các địa điểm, các điểm đi và điểm đến do người dùng chọn và thực hiện dựa trên ảnh.

41	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý, chăm sóc cây cảnh	Mai Chí Thọ	ThS.Ngô Thị Ngọc Dịu	<p>Xây dựng được phần mềm quản lý, chăm sóc cây trồng trên hệ điều hành Android có các chức năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu cây trồng: Tổng quan về cách trồng, chăm sóc, thu hoạch theo loại cây. - Quản lý cây trồng: Cho phép người dùng đặt lời nhắc, ghi chú lại dòng thời gian tăng trưởng của cây, xem lại lịch sử lời nhắc đã làm, xem câu chuyện. - Thống kê: Cho phép người dùng thống kê tất cả lời nhắc theo số lời nhắc đã được thêm cho tất cả cây. - Thông tin: Người dùng quản lý tài khoản của mình, cập nhật thông tin, đổi mật khẩu và đăng xuất.
42	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý sức khỏe cá nhân	Nguyễn Nhựt	ThS.Ngô Thị Ngọc Dịu	<p>Xây dựng được phần mềm Quản lý sức khỏe cá nhân trên hệ điều hành Android có các chức năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng quản lý tài khoản. - Chức năng tính chỉ số BMI. - Chức năng tính lượng calo cần thiết cho cơ thể. - Chức năng tính lượng calo tiêu thụ qua tập luyện. - Chức năng nhắc nhở uống nước.
43	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý thu chi cá nhân trên nền tảng Android	Nguyễn Thị Thu Phương	ThS.Ngô Thị Ngọc Dịu	<p>Tạo ra ứng dụng quản lý thu chi riêng cho cá nhân nhằm giúp người dùng thuận tiện và linh động hơn trong việc quản lý tài chính của cá nhân hoặc của</p>

					hộ gia đình trên thiết bị điện thoại thông minh với nền tảng Android.
44	Đại học	Xây dựng bản đồ GIS về địa điểm khu du lịch tỉnh Bình Dương	Nguyễn Văn Thiên Bảo	ThS.Nguyễn Thế Bảo	Nghiên cứu kết hợp web và GIS để xây dựng ứng dụng.
45	Đại học	Xây dựng ứng dụng theo dõi quá trình học tập của sinh viên tại Viện KTCN- Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thành Lợi	ThS.Nguyễn Thế Bảo	Tìm hiểu các công cụ xây dựng ứng dụng để theo dõi quá trình học tập của sinh viên tại Viện KTCN (điểm trung bình, tín chỉ tích lũy, tín chỉ còn thiếu, cảnh báo học vụ, nghiên cứu khoa học và thông tin tốt nghiệp). Đồng thời, tạo chức năng quản lý thông tin nghiên cứu khoa học của giảng viên.
46	Đại học	Xây dựng webgis để cung cấp thông tin về trầm tích đáy ở Bình Dương	Nguyễn Thị Thanh Thanh	ThS.Nguyễn Thế Bảo	Nghiên cứu kết hợp web và GIS để xây dựng ứng dụng.
47	Đại học	Xây dựng ứng dụng tính điểm nghiên cứu và tiên thưởng cho bài báo dựa trên việc phân loại tạp chí khoa học của Đại học Thủ Dầu Một	Phạm Thị Kiều My	ThS.Nguyễn Thế Bảo	Tìm hiểu về kiểm thử tự động và phát triển chương trình kiểm thử tự động ứng dụng web
48	Đại học	Xây dựng framework kiểm thử tự động và ứng dụng để kiểm thử Website	Nguyễn Xuân Chiến	ThS.Võ Quốc Lương	Tìm hiểu selenium java về build POM Framework. Áp dụng framework để chạy kiểm thử tự động Website.
49	Văn bằng 2	Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến khách hàng nâng gói cước dịch vụ băng học máy	Nguyễn Thanh Châu	TS. Bùi Thanh Hùng	Dùng các thư viện Pandas, Sklearn, Seaborn, Matplotlib để Phân tích so sánh và trực quan hóa số liệu để thấy được sự ảnh hưởng của các yếu tố trong tập dữ liệu thu được. Khai phá sự ảnh hưởng của các yếu tố bằng phương pháp học máy: SVM, Phương pháp Cây quyết định

					(Decision Tree), Phương pháp Rừng ngẫu nhiên (Random Forest). Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình để lựa chọn mô hình tối ưu để dự báo các yếu tố ảnh hưởng nhất. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình dự báo sử dụng phương pháp học máy Decision Trees có độ chính xác cao nhất.
50	Văn bằng 2	Dự đoán khả năng rời mạng của khách hàng bằng học máy	Nguyễn Trọng Thảo	TS. Bùi Thanh Hùng	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc rời mạng hay tiếp tục sử dụng dịch vụ của khách hàng bằng các độ đo Pearson và Spearman, từ đó xác định được các yếu tố ảnh hưởng nhất tới việc rời mạng của khách hàng. Sử dụng 3 phương pháp học máy có giám sát: Mô hình xác suất Bayes (Naive Bayes), Hồi quy tuyến tính (Linear Regression) và Cây quyết định (Decision Trees) để tiến hành Dự báo việc rời mạng của khách hàng. Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình, lựa chọn mô hình tối ưu để dự báo việc rời mạng của khách hàng. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình dự báo sử dụng phương pháp học máy Decision Trees có độ chính xác cao nhất.
51	Văn bằng 2	Phân tích, dự báo kết quả doanh thu thuê bao di động Vina tại Tân Biên bằng học máy	Phan Anh Tuấn	TS. Bùi Thanh Hùng	Phân tích và trực quan hóa số liệu tại các trạm: tên trạm, doanh thu, số lượng thuê bao ghi nhận theo thời gian, số lần mất liên lạc. Phân

					<p>tích các yếu tố ảnh hưởng đến doanh thu các trạm thu phát sóng BTS, tiến hành sử dụng các mô hình học máy cụ thể là Cây quyết định, Naïve Bayes, SVM dự báo các trạm nào doanh thu cao thấp để nhà cung cấp có quyết định trong kinh doanh như đầu tư thêm trạm, tối ưu trạm, chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ di động Vina, chính sách để khách hàng sử dụng lâu dài đem lại doanh thu lợi nhuận cho tập đoàn.</p>
52	Văn bằng 2	<p>Phân tích, dự báo khách hàng có tiếp tục sử dụng dịch vụ chuyển phát bưu phẩm bưu kiện bằng học máy</p>	Võ Văn Vinh	TS. Bùi Thanh Hùng	<p>Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian và sản lượng các dịch vụ chuyển phát của Bưu điện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bằng các độ đo Accuracy AUC và MSE từ đó xác định được các yếu tố then chốt ảnh hưởng tới thời gian và sản lượng các dịch vụ chuyển phát.</p> <p>Dự báo khách hàng có tiếp tục sử dụng dịch vụ chuyển phát bưu phẩm bưu kiện tại Bưu điện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bằng 3 phương pháp học máy: Random Forest, XGBoot, Bayes. Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình, chúng tôi đã lựa chọn mô hình tối ưu để dự báo khách hàng có tiếp tục sử dụng dịch vụ chuyển phát bưu phẩm bưu kiện tại Bưu điện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.</p>

53	Văn bằng 2	Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm mất liên lạc các trạm BTS bằng học máy	Đỗ Hoàng Hạnh	TS. Bùi Thanh Hùng	<p>Phân tích so sánh và trực quan hóa số liệu các dịch vụ internet sử dụng 4G và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng các dịch vụ 4G của VNPT tỉnh Tây Ninh, bằng thang đo của các mô hình này sẽ được sử dụng bằng chỉ số độ chính xác Accuracy và MSE (diện tích vùng lỗi) để xác định đâu là mô hình tốt nhất. Từ các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm mất liên lạc các trạm BTS bằng học máy đề xuất bằng 3 phương pháp học máy: Random Forest, XGBoost và SVM. Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình để lựa chọn mô hình tối ưu để chất lượng các dịch vụ các trạm BTS phát sóng tại các trạm BTS thuộc VNPT Tây Ninh. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình dự báo sử dụng phương pháp học máy Accuracy có độ chính xác cao nhất.</p>
54	Văn bằng 2	Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến vị trí công tác trong cơ quan của nhân viên bằng học máy	Phạm Minh Đăng	TS. Bùi Thanh Hùng	<p>Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến vị trí công tác của nhân viên VNPT Tây Ninh bằng Hệ số tương quan Correlation, từ đó xác định được các yếu tố then chốt ảnh hưởng tới vị trí công tác của nhân viên. Từ các yếu tố ảnh hưởng tới vị trí công tác của nhân viên, tiến hành Dự báo vị trí công tác của nhân viên tại VNPT Tây Ninh bằng 3 phương pháp học máy: Decision Tree, Random Forest,</p>

					Bayes. Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình, lựa chọn mô hình tối ưu để dự báo vị trí công tác của nhân viên tại VNPT Tây Ninh. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình dự báo sử dụng phương pháp học máy Random Forest có độ chính xác cao nhất.
55	Văn bản 2	Ứng dụng dự đoán khả năng rời mạng của khách hàng băng thông rộng cố định tại VNPT Châu Thành -Tây Ninh bằng học máy	Phan Thành An	TS. Bùi Thanh Hùng	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng rời mạng của khách hàng băng rộng cố định tại VNPT Châu Thành-Tây Ninh bằng các độ đo Accuracy và MSE từ đó xác định được các yếu tố then chốt ảnh hưởng tới rời mạng các dịch vụ băng rộng cố định. Tiến hành dự báo khả năng rời mạng bằng 3 phương pháp học máy: SVM, XGBoost và Decision Trees. Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình, lựa chọn mô hình tối ưu để dự báo khả năng rời mạng của khách hàng băng thông rộng cố định. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình dự đoán sử dụng phương pháp học máy XGBoost có độ chính xác cao nhất.
56	Văn bản 2	Xây dựng ứng dụng AI chấm công bằng nhận dạng khuôn mặt tại trung tâm VNPT Tây Ninh	Nguyễn Thanh Bình	TS. Bùi Thanh Hùng	Khảo sát một số thuật toán nhận dạng khuôn mặt và đề xuất một mô hình hiệu quả để giải quyết bài toán nhận dạng khuôn mặt và có thể áp dụng để nhận dạng trực tiếp từ camera.

					Tác giả sử dụng phương pháp phương pháp học sâu MTCNN, trích xuất đặc trưng của khuôn mặt sử dụng phương pháp học sâu FaceNet và việc phân lớp, nhận dạng khuôn mặt sử dụng mô hình học máy SVM.
57	Văn bản 2	Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả khách hàng giới thiệu dịch vụ cho người khác sử dụng bằng học máy	Trần Hoài Vũ	TS. Bùi Thanh Hùng	<p>Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả khách hàng giới thiệu dịch vụ cho người khác sử dụng bằng học máy với 3 nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và trực quan hóa dữ liệu bằng các biểu đồ để có được cái nhìn tổng quát nhất về tập dữ liệu đang có. - Phân tích các đặc trưng quan trọng ảnh hưởng tới mô hình dự đoán - Dự đoán khả năng khách hàng giới thiệu dịch vụ cho người khác sử dụng bằng 3 phương pháp học máy có giám sát: Cây quyết định (Decision Tree), Rừng ngẫu nhiên (Random Forest) và XGBoost. <p>Trên cơ sở kết quả của mô hình tốt nhất để xây dựng ứng dụng web trực quan hoá kết quả.</p>
58	Văn bản 2	Xây dựng ứng dụng dự đoán chất lượng dịch vụ FiberVNN tại Trung tâm viễn thông Trảng Bàng bằng học máy	Đặng Chí Hiếu	TS. Bùi Thanh Hùng	<p>Phân tích các yếu tố có tác động đến chất lượng dịch vụ FiberVNN tại Trung tâm viễn thông Trảng Bàng.</p> <p>Từ các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ FiberVNN, người thực hiện đề tài đã tiến hành dự đoán sự chất lượng dịch vụ bằng 03 phương pháp học máy: K-Nearest Neighbors (KNN),</p>

					<p>Logistic Regression (LR) và Support Vector Machine (SVM).</p> <p>Trên cơ sở thực nghiệm, đánh giá so sánh các kết quả đã đạt được của các mô hình, người thực hiện đề tài đã lựa chọn mô hình tối ưu để dự đoán chất lượng dịch vụ tại Trung tâm viễn thông Trảng Bàng. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình dự báo sử dụng phương pháp học máy K-Nearest Neighbors (KNN) có độ chính xác cao nhất.</p>
59	Văn bằng 2	Ứng dụng dự đoán khả năng khách hàng đăng ký gói cước trả trước dài hạn của Vinaphone bằng học máy	Trần Nhật Tiến	ThS. Nguyễn Thị Thủy	<p>Từ dữ liệu đã có từ hệ thống của đơn vị, trích xuất ra tất cả khách hàng hiện đang xài dịch vụ di động của Vinaphone trên địa bàn, khu vực loại sóng, tuổi tác, giới tính của khách hàng doanh thu xài hàng tháng của khách hàng, thói quen xài mạng nhiều hay ít. Từ đó sẽ sàng lọc dữ liệu và đem vào máy học để phân tích và đưa ra những giải pháp tốt nhất giúp ích cho việc kinh doanh trên địa bàn. Một số kết quả đạt được là trong quá trình sàng lọc dữ liệu và đưa vào máy học, tác giả thấy phần lớn ảnh hưởng đến kết quả đăng ký gói thành công hay không là đa phần sẽ liên quan đến doanh thu bình quân, những khách sẽ gọi thoại và sử dụng mạng nhiều và cả giới tính của khách hàng nữa. Việc sàng lọc ra được các đối tượng tiềm năng sẽ giúp cho việc tìm đúng đối tượng để bán gói</p>

					cước sẽ rút ngắn thời gian, có thể đoán được với đặc điểm khách này như thế này thì phải tư vấn những gói ra sao cho phù hợp.
60	Văn bằng 2	Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến khách hàng tạm ngưng dịch vụ của VNPT bằng học máy	Nguyễn Thành Vũ	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Khai phá các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng các dịch vụ của VNPT Tây Ninh bằng các phương pháp Rừng cây ngẫu nhiên, Cây quyết định, SVM. để dự đoán các các yếu tố ảnh hưởng đến khách hàng tạm ngưng dịch vụ của VNPT Tây Ninh bằng học máy. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình Rừng cây ngẫu nhiên cho độ chính xác Accuracy cao nhất, đồng thời điểm MSE cũng là thấp nhất.

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường